**THAO TÁC LẬP LUẬN BÁC BỎ**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CÂU CỦA THAO TÁC LẬP LUẬN BÁC BỎ**

**1/ Khái niệm thao tác lập luận bác bỏ:**

Bác bỏ một ý kiến tức là chứng minh ý kiến đó là sai.

**2/ Mục đích của thao tác lập luận bác bỏ:**

Để bác bỏ những quan điểm, ý kiến không đúng, bày tỏ và bênh vực những quan điểm, ý kiến đúng đắn

**3/ Yêu cầu của thao tác lập luận bác bỏ**

- Muốn bác bỏ một ý kiến sai, trước hết hãy trích dẫn ý kiến đó một cách đầy đủ, khách quan và trung thực

- Phải làm sáng tỏ ý kiến đã sai ở chỗ nào? (luận điểm, luận cứ hay cách lập luận) và vì sao sai? (dùng lý lẽ, dẫn chứng để phân tích)

**II. CÁCH BÁC BỎ:**

**1/ Đọc các đoạn trích trong SGK và nhận xét**

VD l: đoạn trích a (SGK/tr.24)

**Lập luận của Nguyễn Bách Khoa Bác bỏ của Đinh Gia Trinh**

- Tác giả căn cứ vào đâu mà biết như vậy rằng Nguyễn Du mắc bệnh thần kinh?

→ Bệnh thần kinh không có tổn thương về khí quan

→ ... những câu đó chỉ nó bệnh chứ không nói là mắc bệnh thần kinh

→ ... v.v...

Ta cho là tưởng tượng của nghệ sĩ

→ Căn cứ vào mấy bài thơ mà quyết đoán như vậy là quá bạo

→ Có những thi sĩ ... thường sẵn thứ tưởng tượng kỳ dị, có khi quái dị ấy

- Nguyễn Du là con bệnh thần kinh

- Nguyễn Du mắc bệnh ảo giác

⇒ Ông Đinh Gia Trinh đã bác bỏ cách lập luận thiếu tính khoa học, suy diễn chủ quan của ông Nguyễn Bách Khoa. Tác giả đã chỉ ra sự suy diễn vô căn cứ của ông Nguyễn Bách Khoa bằng hệ thống lập luận, dẫn chứng chặt chẽ... Hình thức đa dạng phong phú: câu tường thuật, câu hỏi tu từ...

→ Phân tích những khía cạnh sai lệch và thiếu chính xác

VD 2: Đoạn trích b (SGK/tr.25)

Nguyễn An Ninh bác bỏ luận cứ:

“Nhiều người than phiền tiếng nước mình nghèo nàn”

Tiếng nước mình không nghèo nàn

- Lý lẽ: “Lời trích cứ không có cơ sở ... An Nam nào”

- Dẫn chứng: Ngôn ngữ Nguyễn Du

- Chỉ ra nguyên nhân: Do sự bất tài của con người

- Hình thức: câu hỏi tu từ

⇒ Chỉ ra nguyên nhân

|  |  |
| --- | --- |
| Hãy cho biết cách thức bác bỏ | VD3: Đoạn trích c (SGK/25)  Ông Nguyễn Khắc Viện nêu luận điểm không đúng đắn của người khác: “Tôi hút, tôi bị bệnh mặc tôi!” rồi bác bỏ luận điểm đó bằng cách nêu lên những dẫn chứng cụ thể và phân tích rõ tác hại ghê ghớm của việc hút thuốc lá.  **2/ Cách thức bác bỏ:**  - Bác bỏ là dùng lí lẽ và chứng cứ để gạt bỏ những quan điểm, ý kiến sai lệch hoặc thiếu chính xác. Từ đó, nêu ý kiến đúng của mình để thuyết phục người nghe (người đọc).  - Có thể bác bỏ một luận điểm, luận cứ hoặc cách lập luận bằng cách nêu tác hại, chỉ ra nguyên nhân hoặc phân tích những khía cạnh sai lệch, thiếu chính xác, ... của luận điểm, luận cứ, lập luận ấy.  - Khi bác bỏ, cần tỏ thái độ khách quan, đúng mực. |

**TRÀNG GIANG**

***Huy Cận***

**I. TÌM HIỂU CHUNG:**

**1/ Tác giả:**

***a) Cuộc đời:*** Huy Cận (1919 - 2005)

- Tên khai sinh: Cù Huy Cận

- Xuất thân: gia đình nhà nho nghèo ở tỉnh Hà Tĩnh

- 1939, đậu tú tài. 1943, đậu kĩ sư Canh nông tại Hà Nội.

- Từ 1942, tham gia Mặt trận Việt Minh, rồi tham dự Quốc dân đại hội Tân Trào.

***b) Vãn chương***

- Trước cách mạng: - tập “Lửa thiêng”: nỗi buồn trong không gian (cuộc đời), thời gian (hiện tại, quá khứ)

- Sau CMT8: Trời mỗi ngày lại sáng, Bài thơ cuộc đời, Bàn tay ta năm ngón nở bình minh, Hai bàn tay em

→ nhạy cảm trước không gian vũ trụ, cuộc đời, đất nước với những sự kiện trọng đại → hòa nhập cuộc sống mới, yêu đời, yêu cuộc sống, yêu đất nước, nhân dân ...

**2/ Hoàn cảnh sáng tác:**

9/1939 khi ông đang học Cao đẳng canh nông, trong những chiều ông ra bến Chèm, ngoạn cảnh nhìn sông Hồng cuồn cuộn mà nỗi nhớ nhà tràn ngập cõi lòng.

**3/ Nhan đề:** Tràng giang

Nổi niềm của cái tôi nhà thơ (bút pháp: tả cảnh ngụ tình, thi trung hữu hoạ, quan hệ vô hạn, hữu hạn ...)

**II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN:**

**1/ Nỗi buồn đìu hiu, xa vắng:**

***a) Sóng:*** - ĐT “gợn” → sóng gối nhau đến vô tận (chất thơ của sông nước) → nỗi buồn da diết, khôn nguôi của người có ý thức cuộc sống.

- Từ “tràng giang” gợi hình ảnh, âm hưởng từ láy tạo cộng hưởng âm thanh cho lời thơ kết hợp từ láy “điệp điệp” → nỗi buồn triền miên, bất tận.

***b) Nước:*** “xuôi mái” → không gian mở ra theo chiều rộng, xuôi theo chiều dài → gợi cái không cùng của vũ tru vô biên → cái mênh mông, hoang vắng của sông nước tô đậm cảm giác lẻ loi, cô đơn, vô định của con thuyền bé nhỏ

→ nỗi buồn cứ bao trùm không gian mênh mông từ dòng sông, con sóng, chiếc thuyền gợi cảm giác xa vắng, chia lìa

***c) Nỗi buồn*** trở nên nỗi sầu hoà vào dòng sông trăm ngả :

- đối lập “thuyền về”, “nước lại” → gợi cảm giác chia xa, tạo ấn tượng về kiếp người trong cuộc đời đầy bất trắc, gian truân (tâm cảnh hòa nhập ngoại cảnh)

- đảo ngữ “củi một cành khô” (tuyệt bút) → cái khô héo, nhỏ nhoi, gầy guộc của “một cành”, “lạc” (ĐT gợi tả) giữa “mấy dòng” nước xoáy, giữa trăm ngả sầu thương khủng khiếp

⇒ + từ mặt sông → đỉnh trời

+ từ thẳm sâu vũ trụ vào thẳm sâu tâm hồn (tâm thế cô đơn, lạc loài đến rợn ngợp của cái tôi trữ tình) thân phận của những kiếp phù sinh, thân phận nổi nênh, lênh đênh, lạc loài, trôi nổi giữa dòng đời vô định (ý thức cái tôi cá nhân trong cuộc đời)

**2/ Khổ 2 : Bức tranh vô biên của tràng giang**

***a) Không gian:***

+ liệt kê (cồn nhỏ, gió đìu hiu, chợ chiều) → hiện thực cuộc sống phong phú, đa dạng

+ đảo ngữ (lơ thơ cồn nhỏ, vãn chợ chiều) → cuộc sống hiu quạnh

+ từ láy (lơ thơ, đìu hiu) → gợi sự hoang vắng, tiêu sơ

+ CHTT → lắng nghe âm thanh cuộc sống nhưng chỉ cảm nhận được

tiếng dội hoang vắng của cõi lòng

***a) Đối ngữ (cảnh → tình):***

Nắng xuống, trời lên sâu chót vót → sự vô biên theo chiều cao, chiều sâu

Sông dài, trời rộng, bến cô liêu → sự vô cùng theo chiều dài, chiều rộng → bến sõng: bốn cô liêu (cái tôi mang “nỗi sấu vạn kỉ”)

⇒ nhà thơ như đang đứng chơ vơ giữa vũ trụ thăm thẳm, “đứng trên thiên văn đài của linh hồn nhìn cõi bát ngát” của cả một thế giới quạnh hiu, hoang vắng tuyệt đổi.

**3/ Khổ 3: Niềm khao khát cuộc sống**

- CHTT: “Bèo dạt về đâu hàng nổi hàng” cuộc sống trôi đi trong tan tác, vô định

- “mênh mông...đò ngang” (đảo ngữ) → không dấu hiệu của sự giao hòa, tri kỉ, tri âm

- “không cầu... thân mật” → trống vắng, cô đơn tuyệt đối

- “chỉ có ... bãi vàng” ( liệt kê) → hiện thực cuộc sống vẫn miệt mài tiếp diễn

⇒ những tín hiệu giao hòa của sự sống → khát vọng sống trong tình người, tình đời chan hòa, đồng cảm, tri âm.

**4/ Khổ 4: Nỗi buồn nhớ quê hương**

***a) Màu sắc cổ điển:*** mây, núi, cánh chim, bóng chiều → cảnh hoàng hôn (hùng vĩ) không làm vơi đi nỗi sầu → cánh chim nhỏ biểu tượng cái tôi nhỏ nhoi, cô độc trước cuộc đời ảm đạm không có được một niềm vui → nỗi sầu dâng kín đầy buồn thương, tội nghiệp

***b) Tứ thơ Đường:*** khói hoàng hôn, nỗi sầu xa xứ → ý thơ thêm sâu, tình thơ thêm nặng → nỗi buồn đau, trăn trợ của một cái tôi cá nhân luôn đối diện với chính nỗi cô đơn của lòng mình.

**\* TỔNG KẾT:**

Hình ảnh thơ, từ ngữ táo bạo, mới mẻ, phối thanh, hòa âm đăng đối, giọng trầm buồn vừa mang phong vị cổ điển vừa phong cách hiện đại thể hiện nỗi lòng riêng cũng là nỗi lòng chung của lớp thanh niên yêu nước, thương cảm dân tộc, đất nước nhưng lại bất lực cô đơn trước cuộc đời.

**III. GHI NHỚ:** (SGK)

**LUYỆN TẬP THAO TÁC LẬP LUẬN BÁC BỎ**

***- Vấn đế bác bỏ trong đoạn văn là :***

Con người không thể hạnh phúc với một con người mỏng manh. Tác giả bài viết đưa ra dẫn chứng: “Hạnh phúc mong manh” giống như mảnh vườn được chăm sóc cẩn thẩn, đầy hoa thơm sạch sẽ và gọn gàng... nhưng hễ có một cơn giông tố nỗi lên là cây cối sẽ bị bật khỏi đất, hoa sẽ nát và mảnh vườn sẽ xấu xí hơn bất kỳ một nơi hoang dại nào”.

Tác giả khẳng định: “Con người cần một đại dương mênh mông bị bão táp làm nổi sóng, nhưng rồi lại phẳng lì và trong sáng như trước”. Cách bác bỏ này khẳng định con người phải được sống trong thử thách sóng gió mới trưởng thành, mới thực sự hạnh phúc.

***- Vấn đề cần bác bỏ là:***

Văn sĩ Bắc Hà cho Quang Trung là người nông dân áo vải, không học rộng, tài cao, nên chần chừ chưa ra giúp nước. Vì thế tác giả đặt câu hỏi trúng với suy nghĩa của văn sĩ Bắc Hà: “Hay trẫm ít đức không đáng để phò tá chăng? Hay đang thời đổ nát chưa thể ra phụng sự vương hầu chăng?” Liền sau đó, tác giả đưa ra hàng loạt khó khăn hiện tại:

+ Kỷ cương nơi triều chính còn nhiều khiếm khuyết

+ Công việc ngoài biên cương phải lo toan

+ Dân còn mệt nhọc chưa lại sức

+ Đức hóa của trẫm chưa nhầm thuấn khắp nơi

Nhận thức được những khó khăn trước mắt này, vua Quang Trung chứng minh cho quần thần, văn võ bá quan và các bậc danh sĩ hiền tài biết được con mắt nhìn xa trông rộng của mình. Đây cũng là cách ngầm phản bác (bác bỏ) điều cho rằng vua Quang Trung là một nông dân áo vải. Cách lập luận đầy sức gợi: “Một cái cột không thể đỡ nổi một căn nhà lớn, mưu lược một người không thể dựng nghiệp trị bình”. Đây thực sự là chân lý xưa nay. Cách lập luận rõ ràng làm cho lí lẽ mạnh mẽ, đầy hào khí nhưng cũng hết sức dân chủ cởi mở. cuối cùng, nhà vua mới khích lệ: “Suy đi tính lại trong vòm trời này, cứ cái ấp mười nhà ắt có người trung thành, tín nghĩa. Huống nay trên dải đất văn hiến rộng lớn như thế này há trong đó lại không có lấy một người tài danh nào phò giúp cho chính quyền buổi ban đầu của trẫm hay sao?” Cả hai quan niệm đều sai lầm.

Cả hai quan niệm đều sai lầm:

*Một là,* “Muốn học giỏi môn Ngữ văn chỉ cần đọc nhiều sách, học thuộc nhiều thơ văn”. Đây là điều cần nhưng chưa đủ. Đọc nhiều, thuộc nhiều là tốt. Nhưng đọc, thuộc nhiều mà không có suy nghĩ, không có thu hoạch thì chỉ biến mình trở thành con mọt sách mà thôi. Đọc, thuộc nhiều thơ văn phải hiểu được cái nghĩa của nó, ý định của người viết, hoàn cảnh và mục đích sáng tác của từng tác giả. Như vậy đọc và thuộc phải gắn liền với suy nghĩ, thực hành. Bản thân mỗi người sau khi đọc phải tự mình đặt ra và khám phá những vấn đề, giải quyết vấn đề. Đấy là cách học có hiệu quả nhất.

*Hai là,* “không cần đọc, không cần thuộc nhiều thơ văn mà chỉ cần luyện nhiều về tư duy, về cách nói, cách viết là có thể học giỏi môn Ngữ văn”. Luyện nhiều về cách nghĩ, cách nói, cách viết là tốt nhưng đấy mới chỉ nghiêng về thực hành mà thôi. Nếu anh không đọc, không thuộc thơ văn thì lấy cứ liệu đâu mà suy nghĩ, rèn luyện về tư duy và cách viết. Suy nghĩ và cách viết ấy sẽ đơn điệu, sơ lược thậm chí là chung chung và võ đoán. Tư duy của con người chỉ có thể sáng tạo trên cơ sở của cái đã biết, đã thấy. Đó là tình huống có vấn đề.

Như vậy cả hai quan niệm đều sai lầm. Vì cả hai đều đưa ra cách học phiến diện.

Kết hợp hai quan niệm, chúng ta sẽ có cách học tập tốt môn Ngữ văn. Đó là sự kết hợp giữa:

***+ Đọc, thuộc có suy nghĩ, đặt ra những tình huống và tự giải quyết. Nghĩa là có suy nghĩ và luyện viết.***

VD: Khi đọc và thuộc bài *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* của Nguyễn Đình Chiểu chúng ta đặt ra câu hỏi:

✓ Tại sao mở đầu bài văn tế vằng hai câu tứ tự?

✓ Nêu hoàn cảnh như vậy nhằm khẳng định vấn đề gì?

✓ Hình ảnh người nghĩa quân nông dân được thể hiện qua chi tiết nào? (nhận thức và quan điểm, cuộc sống của họ, hành động chiến đấu).

Chúng ta tự trả lời bằng cách viết thành văn bản. Đó là cách học tốt nhất.

VD khác: Khi học bài *Hầu Trời*, anh (chị) nhận thức được điều gì sâu sắc nhất? Để trả lời câu hỏi này chúng ta phải suy nghĩ. Đây là yêu cầu trình bày nhận thức sâu sắc nhất. Nhận thức sâu sắc có thể một và cũng có thể nhiều.

Trả lời câu hỏi này bằng cách viết ra văn bản. Đây cũng là những bài tập nghiên cứu nhỏ.

***+ Về nội dung tư tưởng, ta nhận thức được Tản Đà đã khẳng định cái tôi của mình, cái ngông của mình trong địa hạt văn chương.***

✓ Bộc lộ tài năng qua hàng loạt tác phẩm.

✓ Coi mình như một “trích tiên” (tiên bị đày xuống hạ giới để làm việc “thiên lương” cao cả)

✓ Trong con mắt của Tản Đà, nhà Trời hiện lên rất dân dãm bình dị.

***+ Về nghệ thuật:***

Sự hư cấu những tình tiết. Đặt biệt trong bài thơ tự sự dài đã kết hợp giữa phong cách lãng mạn và hiện thực. Tự đặt ra câu hỏi lại tự giải quyết bằng những bài viết đó là cách học văn có hiệu quả nhất. Đừng quên phải đọc và thuộc thơ văn.

Trong thời kỳ hội nhập, đặc biệt trên phim ảnh, báo hình, chúng ta bắt gặp sinh hoạt văn hóa đa dạng. Nhiều hình thức sinh hoạt văn hóa đã thu hút thế hệ trẻ nhất là thanh niên, học sinh các cấp. Vì thế có ý kiến cho rằng: “Thanh niên học sinh thời nay phải biết nhuộm tóc, hút thuốc là, uống rượu, vào các vũ trường thế mới là cách sống “sành điệu” của tuổi trẻ thời hội nhập.

Bạn nên hiểu bản chất của thời hội nhập là gì? Hội nhập về kinh tế phải kéo theo cả về văn hóa. Mục đích của hội nhập là đẩy mạnh nền kinh tế của từng bước phát triển, nâng cao đời sống của mọi mặt nhân dân. Trong đó, chúng ta không loại trừ sự cạnh tranh. Vì có cạnh tranh mới đẩy mạnh sự phát triển. Chúng ta đặt hi vọng nền kinh tế của nước ta trong những năm tới. Muốn đạt được thành quả trong hội nhập kinh tế, chúng ta phải nắm vững khoa học kỹ thuật, biết quản lý và đầu tư. Nhiệm vụ của thế hệ trẻ rất nặng nề. Thanh thiếu niên, học sinh hơn ai hết là những người phải nắm lấy cơ hội lúc này. Vậy mục tiêu, lí tưởng của thanh niên, học sinh đâu phải sống “sành điệu”, phải “nhuộm tóc, hút thuốc lá, uống rượu, vào các vũ trường”. Không ai cấm nhuộm tóc. Nhưng hút thuốc lá, uống rượu, vào vũ trường thì không nên. Thuốc lá, bia, rượu sẽ đẩy thế hệ trẻ đến con đường phạm pháp. Mỗi chai bia, mỗi bao thuốc là thơm là mười ngàn đồng. Trong khi chúng ta còn đang học, phải nhờ bố, mẹ nuôi. Chúng ta chưa làm ra tiền của. Nếu hút thuốc, uống rượu, bia, chúng ta lấy tiền ở đâu? Đấy là chưa kể hút thuốc là và uống rượu sẽ dẫn đến bệnh tật như thế nào? Vào vũ trường ư? Một thực tế ở nước ta là biến hát ka-ra-ô-kê và vũ trường thành những mục đích khác. Nhiều cơ sở vũ trường đã bị lôi ra ánh sáng. Đấy là nơi tụ tập, nhậu nhẹt, thuốc lắc đưa thanh niên và học sinh đến cuối sứ mê li, cùng trời khoáng đãng mà bỏ quên mục tiêu phấn đấu của đời mình. Không có mục đích nào khác là tập trung cho học tập, cho những sinh hoạt lành mạnh. Thay thế vào vũ trường là sinh hoạt văn hóa văn nghệ. Hãy xa lánh với thuốc lá và rượu bia. Bạn có biết thống kê hàng năm của bệnh viện K: số người tử vong vì bệnh ung thư phổi do thuốc lá gây ra chiếm tới 85%. Con số ấy đã nói lên tất cả.

Theo bạn thì sành điệu là gì? Có phải sành điệu là chơi trội, là cái gì cũng biết, cũng hơn người khác. Song hút thuốc lá và uống rượu thì không phải là sành điệu. Đó là nguyên nhân của nghiện ngập.

Sau cùng ta nói với nhau về chuyện nhuộm tóc. Có người tóc bạc muốn trẻ lại thì nhuộm đen. Có người tóc đang đen lại nhuộm thật trắng hoặc màu vàng trông rất ngộ nghĩnh. Bạn nên nhớ “Cái răng, cái tóc là gốc con người” không phải mình thích cái gì thì làm theo cái ấy, phải biết lắng nghe xung quanh. Tốt nhất tóc bạn thế nào xin cứ để nguyên. Bởi ở đời này không có cái gì đẹp bằng vẻ đẹp tự nhiên mình đang có.

Nhuộm tóc, hút thuốc, uống rượu, vào vũ trường là những việc không nên làm, không nên có của học sinh. Đừng để sau này chính chúng ta ân hận vì mình.